

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **171/2023/HSST**

Ngày: 06/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Ky – Trưởng Phòng Dân tộc huyện Tuy Phong

2. Bà Nguyễn Thị Tây Nguyên – Trưởng Phòng Tư pháp huyện Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 171/2023/HSST, ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2023/QĐHS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, Giới tính: Nam; sinh: 20.6.1982, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn K, thị trấn S, huyện S1, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Tiền án, tiền sự: Không; Cha: Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1958 và mẹ: Hoàng Thị V, sinh năm 1956, hiện ở thôn M, xã L, huyện S1, tỉnh Thanh Hóa; Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1990; Vợ: Trần Thị T2, sinh năm 1989, hiện ở thôn K, thị trấn S, huyện S1, tỉnh Thanh Hóa; Con: 02 người. Lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Bị cáo Nguyễn Hữu T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06.9.2023 đến ngày 28.11.2023, hiện đang tại ngoại ở thôn K, thị trấn S, huyện S1, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- Người bị hại: Võ Trần D (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Xuân Ph, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn L1, xã H, huyện P, Bình Thuận, Có mặt;

2/ Bà Lê Thị G, sinh năm 1965; Địa chỉ: thôn Gr, xã N, thị xã H2, tỉnh Khánh Hòa, Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH LT do ông Lê Đình L2 – Giám đốc đại diện theo pháp luật; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982, trú tại thôn K, thị trấn S, huyện S1, tỉnh Thanh Hóa có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định là tài xế lái xe thuê cho công ty TNHH LT có địa chỉ tại thôn 3, xã B, huyện S1, tỉnh Thanh Hóa. Vào ngày 01.7.2023 T được công ty LT cùng với Nguyễn Hữu T3 cùng nhau điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 36H-042.04 kéo sơ mi romooc biển số 36R-027.68 chạy tuyến thành phố Hồ Chí Minh đi Quảng Ngãi. Đến khoảng 23 giờ 55 phút ngày 03.7.2023, T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 36H-042.04 kéo sơ mi romooc biển số 36R-027.68 chạy theo hướng Phan Thiết – Phan Rang, khi đến Km 1631+250m Quốc lộ 1A thuộc thôn L 1, xã H, huyện P là khu vực có biển báo “Cấm dừng, đỗ phạm vi 500 mét trong khoảng thời gian từ 17 giờ 30 phút đến 05 giờ 00 phút sáng hôm sau” thì nhìn thấy bên lề đường phải theo chiều đi của T có quán ăn “Chị em” nên T liền điều khiển xe ô tô tấp vào lề đường phải và đỗ xe lại để ăn tối. Khi T đỗ xe thì có bật đèn tín hiệu cảnh báo nguy hiểm nhưng không đặt biển báo nguy hiểm phía trước đầu xe và phía sau đuôi xe cho người tham gia giao thông biết. Đến khoảng 00 giờ 13 phút ngày 04.7.2023 sau khi T và T3 ăn tối xong đi ra lại vị trí xe đang đỗ thì lúc này Võ Trần D điều khiển xe mô tô biển số 86B1-441.44 chạy theo hướng Phan Thiết – Phan Rang không chú ý quan sát nên đã tung vào góc bên trái sơ mi romooc biển số 36R-027.68 . Hậu quả, Võ Trần D chết tại chỗ.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định: Vụ Tai nạn giao thông xảy ra khoảng hơn 00 giờ 13 phút ngày 04.7.2023 tại Km 1631+250m Quốc lộ 1A thuộc thôn L1, xã H, huyện Tuy Phong. Hiện trường vẫn còn nguyên vẹn. Hiện trường nằm trong khu vực đường thẳng, không có cọc tiêu, có đèn chiếu sáng công cộng, có đông dân cư sinh sống, có dải phân cách cứng chia mặt đường quốc lộ ra thành hai phần đường chính dành cho 02 chiều hướng xe chạy ngược chiều nhau. Phần đường chính hướng Phan Thiết- Phan Rang được rải nhựa bằng phẳng, có kẻ vạch phân làn đường bằng sơn trắng và chia thành ba làn đường cụ thể như sau: làn đường thứ nhất (từ mép đường chính phải đến vạch phân tuyến thứ nhất vạch liền bằng sơn trắng) có chiều rộng là: 2,00m, làn đường thứ hai (từ vạch phân tuyến thứ nhất đến vạch phân tuyến thứ hai vạch đứt quãng bằng sơn trắng) có chiều rộng là: 3,50m; làn đường thứ ba (từ vạch phân tuyến thứ hai đến mép bên phải chân dải phân cách) có chiều rộng là: 3,50m.

Đánh số thứ tự: số 1 (tử thi), số 2 (xe mô tô biển số 86B1-441.44), số 3 (xe ô tô đầu kéo biển số 36H-042.04 kéo sơ mi romooc biển số 36R-027.68). Đánh số thứ tự cho các trục bánh xe ô tô đầu kéo biển số 36H-042.04 kéo sơ mi romooc biển số 36R-027.68 từ trước ra sau (1), (2), (3), (4), (5), (6).

Theo hướng Phan Thiết – Phan Rang, chọn mép đường bên phải làm lề chuẩn cho các số đo hiện trường. Chọn cổng nhà bên trái theo hướng Phan Thiết – Phan Rang của nhà số 98 thôn L1, xã H, huyện P làm điểm cố định của hiện trường:

Tử thi (1) nằm trên mặt đường chính ở tư thế nằm ngửa, đầu tử thi chéch về hướng Phan Thiết, chân phải duỗi thẳng, chân trái co gập. Đỉnh đầu tử thi cách lề chuẩn của đường là 4,20 m, chân phải tử thi chạm vào vỏ xe trục bánh trước xe mô tô biển số 86B1-441.44, gót chân phải cách lề chuẩn của đường là 3,45 m.

Xe mô tô biển số 86B1-441.44(2) nằm trên mặt đường chính, nghiêng qua phải, phần đầu xe bên phải chạm vào góc cản sau bên trái của xe ô tô đầu kéo biển số 36H-042.04 kéo sơ mi romooc biển số 36R-027.68. Đầu xe quay về hướng lề đất bên trái. Tâm trục bánh trước của xe mô tô biển số 86B1-441.44 đến lề chuẩn của đường là 2,45 m và đo từ tâm trục bánh sau của xe mô tô biển số 86B1-441.44 đến lề chuẩn của đường là 02 m;

Xe ô tô đầu kéo biển số 36H-042.04 kéo sơ mi romooc biển số 36R-027.68 (3) dừng trên mặt đường chính theo hướng Phan Thiết – Phan Rang, đầu xe quay về hướng Phan Rang, đuôi sơ mi romooc quay về hướng Phan Thiết. Tâm trục bánh số (1) bên phải cách lề chuẩn của đường 0,38m, tâm trục bánh số (2) bên phải cách lề chuẩn của đường 0,47m, tâm trục bánh số (3) bên phải cách lề chuẩn của đường 0,50m, tâm trục bánh số (4) bên phải cách lề chuẩn của đường 0,60m, tâm trục bánh số (6) bên phải cách lề chuẩn của đường 0,65m, đo từ tâm trục bánh số (6) bên phải của xe ô tô đầu kéo đến tâm trục bánh trước xe mô tô 86B1-441.44 là 1,6 m và đến tâm trục bánh sau xe mô tô 86B1-441.44 là 2,55m;

Hiện trường còn để lại 01 vết máu loang và vùng mảnh vỡ rơi vãi trên mặt đường. Ngay vị trí tử thi nằm có 01 vết máu loang màu đỏ không rõ hình kích thước 1,95m x 0,70 m, vùng mảnh vỡ nằm rải rác trên mặt đường xung quanh vị trí xe mô tô 86B1-441.44 và phía sau đuôi xe đầu kéo.;

Cổng nhà số 98 thôn L1, xã H, huyện P được xây dựng bên ngoài lề chuẩn của đường, đo từ cổng nhà bên trái nhà số 98 thôn L1, xã H, huyện P đến tâm trục bánh số 01 bên phải của xe đầu kéo (3) là 15,50m và đến tâm trục bánh số 06 bên phải của xe đầu kéo (3) là 26,80m làm điểm cố định hiện trường.

Mở rộng hiện trường về hướng Phan Thiết, trên phần đường bên phải (tại Km 1631 + 630m Quốc lộ 1A) bên ngoài lề đường chuẩn có 01 biển báo “Cấm dừng, đỗ phạm vi 500 mét trong khoảng thời gian từ 17 giờ 30 phút đến 05 giờ 00 phút sáng hôm sau”. Đo từ chân biển báo đến hiện trường xảy ra tai nạn là 380m.

Sau khi khám nghiệm hiện trường Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong đã thu giữ 01 xe ô tô đầu kéo biển số 36H-042.04 kéo sơ mi romooc biển số 36R-027.68; 01 giấy kiểm định số EA0517469 của xe đầu kéo 36H-042.04; 01 giấy kiểm định số KD7891225 của sơ mi romooc biển số 36R-027.68; 01 giấy phép lái xe số 370105008510 mang tên Nguyễn Hữu T và 01 xe mô tô biển số 86B1-441.44. Ngày 06.7.2023 Nguyễn Hữu T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy P 01 thẻ nhớ màu đen được lắp đặt trên thiết bị camera quan sát của xe đầu kéo biển số 36H-042.04 kéo sơ mi romooc biển số 36R-027.68.

- Khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, xác định:

* Khám phương tiện xe ô tô đầu kéo biển số 36H-042.04 kéo sơ mi romooc biển số 36R-027.68: Mặt ngoài chốt khóa phía dưới cánh cửa sau bên trái của thùng sơ mi romooc biển số 36R-027.68 có dấu vết trầy xước sơn, không đều 10cm x 6cm, tâm vết cách góc thùng bên trái 0,62cm và cách mặt đất 1,54m. Mặt sau khung kim loại của thùng sơ mi romooc biển số 36R-027.68 có dấu vết ma sát, dính chất mô + lông tóc, cách góc thùng bên trái 0,70m và cách mặt đất 1,44m. Mặt dưới của thùng sơ mi romooc biển số 36R-027.68 có dính chất mô màu trắng, kích thước 12cm x 08cm, tâm vết cách mép thùng bên trái 0,56cm và cách mặt đất 1,50cm. Cạnh trên bên trái của cản sau sơ mi romooc biển số 36R-027.68 có dấu vết móp méo, trầy xước sơn kích thước 51cm x 13cm. Cạnh thanh đứng bên trái cản sau sơ mi romooc biển số 36R-027.68 cong vênh đưa từ sau về trước, trầy xước sơn kích thước 49cm x 14cm. Trên thanh đứng bên trái có 01 khung kim loại gắn đèn lùi bị cong vênh, đưa về trước, bề vỏ ốp nhựa, trầy xước sơn kích thước 16cm x 15cm. Thanh kim loại phía dưới của cản sau sơ mi romooc biển số 36R-027.68 cong vênh đưa từ sau về trước, trầy xước sơn, cụm đèn (đèn báo hãm, đèn lùi xe) bề vỏ, rời khỏi vị trí. Đèn cảnh báo nguy hiểm gắn trên thanh kim loại phía dưới của cản sau sơ mi romooc biển số 36R-027.68 bề vỏ, lệch khỏi vị trí.

* Khám phương tiện xe mô tô biển số 86B1-441.44: Toàn bộ phần đầu xe (đồng hồ tốc độ, đèn chiếu sáng, gương chiếu hậu, ốp nhựa đầu xe), mặt nạ, chắn bùn trước bề vỏ, rời khỏi vị trí. Giảm sóc trước bên phải công đưa từ trước về sau, từ trái qua phải làm cho tay lái và trục bánh trước lệch từ trái sang phải. Mặt trước giảm sóc trước bên phải có dấu vết hàn kim loại, kích thước 02cm x 02cm. Trục bánh trước: niềng xe cong vênh, rách toác vỏ xe bên phải kích thước 09cm x 06cm. Yếm chắn gió bên trái, bên phải bề vỏ, rời khỏi vị trí. Đầu bộ phận giảm thanh có dấu vết móp thung, đưa từ trước về sau, kích thước 11cm x 03cm. Đầu tay lái bên phải có dấu vết bào mòn kim loại kích thước 1,5cm x 1,5cm. Mặt trước cụm điều chỉnh đèn gắn trên tay lái bên trái có dấu vết bào mòn nhựa và nứt vỡ kích thước 05cm x 03cm. Yên xe gãy rời khỏi vị trí, bình ắc quy rời khỏi vị trí. Ốp hông xe bên trái có dấu vết nứt dài 10cm.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 798/KLGĐTT-PC09 ngày 21.7.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương sọ não: Vỡ sập xương sọ trán, kích thước (10 x 8)cm, dập tổ chức nhu mô não. Xuất huyết não;

Vỡ sập xương gò má phải;

Vùng ngực – bụng có mảng hằn trầy xước da nông không đều không liên tục, kích thước (26 x 20)cm;

Gãy kín 1/3 dưới xương đùi phải.

2. Nguyên nhân chết:

Sốc chấn thương không hồi phục do chấn thương sọ não.

3. Kết luận khác: Nồng độ cồn trong máu: 82,62mg/100mL.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 183/CT-VKSTP-HS ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Áp dụng: Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P trả đã lại 01 xe ô tô đầu kéo biển số 36H-042.04 kéo sơ mi romooc biển số 36R-027.68; 01 giấy kiểm định số EA0517469 của xe đầu kéo 36H-042.04; 01 giấy kiểm định số KD7891225 của sơ mi romooc biển số 36R-027.68 cho Nguyễn Văn T3 (là người được công ty TNHH LT ủy quyền tham gia tố tụng) và đã trả lại 01 xe mô tô biển số 86B1-441.44 cho Nguyễn Thị Xuân Ph là người đại diện hợp pháp cho Võ Trần D theo quy định của Pháp luật.

Trả lại 01 giấy phép lái xe số 370105008510 mang tên Nguyễn Hữu T (kèm theo hồ sơ vụ án) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc chấp hành án;

Trả lại 01 thẻ nhớ màu đen được lắp đặt trên thiết bị camera quan sát của xe đầu kéo biển số 36H-042.04 kéo sơ mi romooc biển số 36R-027.68 cho Lê Đình L2 là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH LT (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho gia đình người bị hại Võ Trần D 100.000.000 đồng. Nguyễn Thị Xuân Ph và Lê Thị G là người đại diện hợp pháp cho người bị hại Võ Trần D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 183/CT-VKSTP-HS, ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố. Cụ thể: Vào khoảng 23 giờ 55 phút ngày 03.7.2023, bị cáo T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 36H-042.04 kéo sơ mi romooc biển số 36R-027.68 chạy theo hướng Phan Thiết – Phan Rang, khi đến Km 1631+250m Quốc lộ 1A thuộc thôn L1, xã H, huyện P là khu vực có biển báo “Cấm dừng, đỗ phạm vi 500 mét trong khoảng thời gian từ 17 giờ 30 phút đến 05 giờ 00 phút sáng hôm sau” thì nhìn thấy bên lề đường phải theo chiều đi của T có quán ăn “Chị em” nên bị cáo liền điều khiển xe ô tô tấp vào lề đường phải và đỗ xe lại để ăn tối. Khi bị cáo đỗ xe thì có bật đèn tín hiệu cảnh báo nguy hiểm nhưng không đặt biển báo nguy hiểm phía trước đầu xe và phía sau đuôi xe cho người tham gia giao thông biết. Đến khoảng 00 giờ 13 phút ngày 04.7.2023 sau khi bị cáo và Trường ăn tối xong đi ra lại vị trí xe đang đỗ thì lúc này Võ Trần D điều khiển xe mô tô biển số 86B1-441.44 chạy theo hướng Phan Thiết – Phan Rang không chú ý quan sát nên đã tung vào góc bên trái sơ mi romooc biển số 36R-027.68. Hậu quả, Võ Trần D chết tại chỗ.

Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát là đúng, không oan cho bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đỗ xe ô tô đầu kéo biển số 36H-042.44 kéo sơ mi romooc biển số 36R-027.68 đỗ xe không đúng quy định đã vi phạm khoản 01 Điều 11, điểm b và điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 11, điểm b và điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.”

Điều 18. Dừng xe, đỗ xe trên đường bộ

“1. Dừng xe là trạng thái đứng yên tạm thời của phương tiện giao thông trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện, xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

...

3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:

...

b) Cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình;

d) Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết”;

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 00 giờ 13 phút ngày 04.7.2023 tại Km 1631+250m Quốc lộ 1A thuộc thôn L1, xã H, huyện P, do bị cáo Nguyễn Hữu T đã đỗ xe ô tô đầu kéo biển số 36H-042.44 kéo sơ mi romooc biển số 36R-027.68 không đúng quy định, sau đó Võ Trần D điều khiển xe mô tô biển số 86B1-441.44 chạy theo hướng Phan Thiết – Phan Rang không chú ý quan sát nên đã tung vào góc bên trái sơ mi romooc biển số 36R-027.68. Hậu quả, Võ Trần D chết tại chỗ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“ Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người;”

Vì vậy, Cáo trạng số 183/CT-VKSTP-HS ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo T biết việc đỗ xe không đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết và tại nơi không được đỗ xe là vi phạm điều cấm khi tham gia giao thông nhưng do ý lại, chủ quan đã để hậu quả xảy ra làm chết 01 người nên cũng cần xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị

hại, đại diện người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha vợ là người có công với Cách Mạng và được Chủ tịch nước Tặng Huân chương Kháng chiến Hạng 3, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng, biết lỗi và tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị nạn nên không nhất thiết phải bắt bị cáo phải giam mà để bị cáo ở bên ngoài dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy cần áp dụng hình phạt cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo một thời gian để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong trả đã lại 01 xe ô tô đầu kéo biển số 36H-042.04 kéo sơ mi romooc biển số 36R-027.68; 01 giấy kiểm định số EA0517469 của xe đầu kéo 36H-042.04; 01 giấy kiểm định số KD7891225 của sơ mi romooc biển số 36R-027.68 Nguyễn Văn T2 (là người được công ty TNHH LT ủy quyền tham gia tố tụng) và đã trả lại 01 xe mô tô biển số 86B1-441.44 cho Nguyễn Thị Xuân Ph là người đại diện hợp pháp cho Võ Trần D theo quy định của Pháp luật nên không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 370105008510 mang tên Nguyễn Hữu T được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án; Riêng 01 thẻ nhớ màu đen được lắp đặt trên thiết bị camera quan sát của xe đầu kéo biển số 36H-042.04 kéo mi romooc biển số 36R-027.68 được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, do không liên quan gì đến vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho gia đình người bị hại Võ Trần D 100.000.000 đồng. Nguyễn Thị Xuân Ph và Lê Thị G là người đại diện hợp pháp cho người bị hại Võ Trần D có đơn xin bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu T** phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo **Nguyễn Hữu T 12** (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho UBND thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên cấm bị cáo Nguyễn Hữu T hành nghề lái xe 02 (hai) năm.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Trả lại 01 giấy phép lái xe số 370105008510 cho bị cáo Nguyễn Hữu T (kèm theo hồ sơ vụ án) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc chấp hành án;

Trả lại 01 thẻ nhớ màu đen được lắp đặt trên thiết bị camera quan sát của xe đầu kéo biển số 36H-042.04 kéo mi romooc biển số 36R-027.68 cho Lê Đình L2 là người đại diện theo pháp luật cho Công ty TNHH LT (kèm theo hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp **200.000** đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Văn Lầy